

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc ngành
Ngoại vụ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-BNG ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bộ
Ngoại giao về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực lãnh sự thuộc
phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao;*

*Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-BNG ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Bộ
Ngoại giao về việc công bố các thủ tục hành chính về tổ chức và quản lý hội
nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 2408/QĐ-BNG ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Bộ
Ngoại giao về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực lãnh
sự thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Ngoại giao;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 70/TTr-SNgV ngày
28 tháng 5 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc ngành Ngoại vụ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc công bố danh mục thủ



tục hành chính lĩnh vực lãnh sự thuộc ngành Ngoại vụ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang;
- LĐVP; CVNC; TTPVHCC;
- Lưu: VT, ntlanh.



Nguyễn Đức Chín



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC NGÀNH NGOẠI VỤ
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC: LÃNH SỰ (05 TTHC)				
1	Cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ (không gắn chip điện tử) tại cơ quan trong nước của Bộ Ngoại giao.	- Thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ tỉnh Kiên Giang phải chuyển hồ sơ đến Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết; - Sở Ngoại vụ TP. Hồ Chí Minh tiếp nhận giải quyết trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả	- Cấp mới hộ chiếu: 200.000 đồng/quyển/lần; - Cấp lại hộ chiếu do hỏng hoặc bị mất: 400.000 đồng/quyển/lần.	- Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22/11/2019; - Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực (sau đây viết tắt là Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25/9/2020); - Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017);



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018); - Thông tư số 219/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư số 219/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016).
2	Gia hạn hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ (không gắn chip điện tử) tại cơ quan trong nước của Bộ Ngoại giao.	- Thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ tỉnh Kiên Giang phải chuyển hồ sơ đến Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết;	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả	Gia hạn hộ chiếu: 100.000 đồng/quyển/lần.	- Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22/11/2019; - Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25/9/2020; - Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017; - Thông tư số 01/2018/TT-VPCP



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Sở Ngoại vụ TP. Hồ Chí Minh tiếp nhận giải quyết trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			ngày 23/11/2018; - Thông tư số 219/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016.
3	Cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực tại cơ quan trong nước của Bộ Ngoại giao	- Thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ tỉnh Kiên Giang phải chuyển hồ sơ đến Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết; - Sở Ngoại vụ TP. Hồ Chí Minh tiếp nhận giải quyết trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả	Cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực: 10.000 đồng/bản/lần.	- Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22/11/2019; - Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25/9/2020; - Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017; - Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018; - Thông tư số 219/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016.
4	Chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự	- Thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành	- Hợp pháp hóa lãnh sự: 30.000 đồng/bản/lần.	- Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	giấy tờ, tài liệu tại các cơ quan ở trong nước.	hợp lệ, Sở Ngoại vụ tỉnh Kiên Giang phải chuyển hồ sơ đến Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. - Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết hồ sơ thời gian cụ thể như sau: + Trường hợp hồ sơ có số lượng từ 10 giấy tờ, tài liệu trở xuống thì thời hạn giải quyết không quá 01 ngày làm việc. + Trường hợp hồ sơ có số lượng từ 10 giấy tờ, tài liệu trở lên thì thời hạn giải quyết có thể dài hơn nhưng không quá 05 ngày làm việc.	chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả	- Chứng nhận lãnh sự: 30.000 đồng/bản/lần.	nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự (sau đây viết tắt là Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011); - Thông tư số 01/2012/TT-BNG ngày 20/3/2012 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 111/2011/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2012/TT-BNG ngày 20/3/2012); - Thông tư số 157/2016/TT-BTC ngày 24/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận lãnh sự và hợp pháp hóa lãnh sự; - Công văn số 320/BNG-LS ngày 11/02/2014 của Bộ Ngoại giao về việc ủy quyền cho Sở Ngoại vụ tỉnh Kiên Giang tiếp nhận hồ sơ Chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự và trả kết quả tại địa phương (sau đây viết tắt là Công văn số 320/BNG-LS ngày 11/02/2014).

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	Chứng nhận xuất trình giấy tờ, tài liệu tại các cơ quan ở trong nước	- Thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ tỉnh Kiên Giang phải chuyển hồ sơ đến Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. - Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết hồ sơ thời gian cụ thể như sau: + Trường hợp hồ sơ có số lượng từ 10 giấy tờ, tài liệu trở xuống thì thời hạn giải quyết không quá 01 ngày làm việc. + Trường hợp hồ sơ có số lượng từ 10 giấy tờ, tài liệu trở lên thì thời hạn giải quyết có thể dài hơn nhưng không quá 05 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả	Không thu phí	- Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011; - Thông tư số 01/2012/TT-BNG ngày 20/3/2012; - Công văn số 320/BNG-LS ngày 11/02/2014.



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
II LĨNH VỰC: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM (04 TTHC)					
1	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả	Không thu phí	- Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam (sau đây viết tắt là Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ); - Quyết định số 729/QĐ-BNG ngày 10/4/2020 của Bộ Ngoại giao về việc công bố thủ tục hành chính về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam (sau đây viết tắt là Quyết định số 729/QĐ-BNG ngày 10/4/2020 của Bộ Ngoại giao); - Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền xem xét, chấp thuận các tổ chức, cá nhân nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Kiên Giang (sau đây viết tắt là Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh).



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả	Không thu phí	- Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 729/QĐ-BNG ngày 10/4/2020 của Bộ Ngoại giao; - Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
3	Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả	Không thu phí	- Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 729/QĐ-BNG ngày 10/4/2020 của Bộ Ngoại giao; - Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
4	Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả	Không thu phí	- Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 729/QĐ-BNG ngày 10/4/2020 của Bộ Ngoại giao; - Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

